TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HNGĐ - ST
Ngày: 26 - 9 - 2025
V/v: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2- ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Hồng Đằng

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:* Bà Ngọc Thị Ngoan– Là Thư ký Toà án nhân dân khu vực 2- Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai tham gia phiên tòa*:* Ông Vũ Đình Tứ– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2- Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 224/2025/TLST-HNGĐ ngày 12/6/2025 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên toà số 77/2025/QĐST-HNGĐ ngày 05/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hoa L, sinh năm 1990

Căn cước công dân số 042190009822 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 08/6/2022.

Nơi cư trú: thôn T, xã Y (xã C, huyện C), tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ của bà Đồng Thị Mỹ N, khu phố M, xã N (thị trấn H, huyện N), tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Phan Viết T, sinh năm 1989

Căn cước công dân số 042089009345 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 04/5/2024.

Nơi cư trú: thôn T, xã Y (xã C, huyện C), tỉnh Hà Tĩnh.

Địa chỉ tạm trú: Nhà trọ của bà Đồng Thị Mỹ N, khu phố M, xã N (thị trấn H, huyện N), tỉnh Đồng Nai.

(Chị L và anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/6/2025 và các lời khai tại hồ sơ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L trình bày: Chị và anh Phan Viết T xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/4/2011. Nay chị L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T. Nguyên nhân chị L yêu cầu ly hôn là do vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau.

Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là cháu Phan Viết Nhật H, sinh ngày 25/11/2011. Nếu ly hôn, chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L khai không có.

Bị đơn anh Phan Viết T vắng mặt, không đến Toà án cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng giải quyết vụ án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh T. Về con chung: giao con chung là cháu Phan Viết Nhật H cho chị L được quyền nuôi dưỡng, tạm thời anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L vắng mặt và có ý kiến đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Phan Viết T có nơi tạm trú tại Nhà trọ của bà Đồng Thị Mỹ N, ấp M, xã N (thị trấn H, huyện N), tỉnh Đồng Nai; đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị L và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa L và anh Phan Viết T xây dựng gia đình với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã L, huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 27/4/2011, việc kết hôn do cả hai đều tự nguyện nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Chị L xin ly hôn với anh T với lý do vợ chồng chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và không tôn trọng lẫn nhau.

Xét thấy, qua kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Đồng Nai thể hiện địa phương không xác định được nguyên nhân tranh chấp ly hôn giữa anh T và chị L. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh T và chị L biết để đến Tòa tham gia tố tụng, cung cấp chứng cứ và hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T vẫn không đến Tòa mà không có lý do nên Tòa án không thể hòa giải cho vợ chồng chị L và anh T đoàn tụ. Qua ý kiến của chị L thể hiện chị L và anh T chung sống không hạnh phúc, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tôn trọng nhau là đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về nuôi con chung: Chị L và anh T có 01 người con chung là cháu Phan Viết Nhật H, sinh ngày 25/11/2011. Xét thấy, cháu H hiện đang do chị L trực tiếp nuôi dưỡng và anh T không có yêu cầu tranh chấp nuôi con nên Hội đồng xét xử giao con chung là cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa L phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2- Đồng Nai về việc đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9 và Điều 11 Luật hôn nhân gia đình năm 2000.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp ly hôn" của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa L đối với bị đơn anh Phan Viết T.

Xử cho chị Nguyễn Thị Hoa L được ly hôn với anh Phan Viết T.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Phan Viết Nhật H, sinh ngày 25/11/2011 cho chị Nguyễn Thị Hoa L nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Tạm thời anh Phan Viết T không cấp dưỡng con.

Anh Phan Viết T được quyền đến thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0023335 ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND khu vực 2- Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã Yên Hoà, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Lâm